

ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH CHÙA LINH THÔNG (ĐÔNG ANH, HÀ NỘI)

Giao hội Phật giáo Việt Nam và chính quyền địa phương vừa long trọng tổ chức Đại lễ khánh thành chùa Linh Thông thuộc thôn Trung Oai, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội. Dự lễ có các Chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, Tăng Ni Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Tôn giáo Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, Bộ Ngoại giao và đông đảo Phật tử, khách thập phương...

Ông Lê Quang Hiếu, Phó chủ tịch UBND xã Tiên Dương cho biết, không chỉ đơn thuần từ tín ngưỡng là để thờ Phật, là nơi hội tụ của cộng đồng dân cư mang tính giáo dục truyền thống hướng thiện, nhớ đến tổ tiên, uống nước nhớ nguồn, chùa Linh Thông còn là một cơ sở của cách mạng, nuôi giấu du kích trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, là nơi tiếp đón các đồng chí thương, bệnh binh ở chiến trường



miền Nam ra điều dưỡng.

Chùa Linh Thông được xây dựng vào thời thế kỷ 19 do các Thiền sư thuộc dòng Tào Động Việt Nam tạo dựng. Theo Hoà thượng Thích Mật Trọng, chùa Linh Thông (Trung Oai) và chùa Tó là hai cơ sở cách mạng kháng chiến chống Pháp được Ban Phật giáo cứu quốc chọn làm trụ sở và khi đó cố Hòa Thượng Mật Vân, cố Hoà thượng

Mật Cử, cố Ni sư Đàm Xương và Hoà thượng Mật Trọng tham gia hoạt động cách mạng, trong đó Hòa thượng Mật Cử còn tham gia tòng quân cứu quốc, Hòa thượng Mật Vân tham gia du kích kháng chiến tại địa phương.

Sau bao biến cố thăng trầm của lịch sử, sự huỷ hoại của chiến tranh và sự khắc nghiệt của thời gian, toàn cảnh chùa Linh Thông chỉ còn lại ngôi Tam bảo 3 gian gỗ xoan cấp 4 và nhà thờ Tổ 7 gian đã xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ sụp đổ và một bãi đất bỏ hoang. Từ năm 2000 đến nay, Thượng tọa Thích Gia Quang, trụ trì chùa Linh Thông đã tu bổ, sửa sang, xây dựng chùa khang trang với tổng kinh phí khoảng 5 tỷ đồng.

Phát biểu tại Đại lễ khánh thành, Thượng tọa Thích Gia Quang đã bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đối với Giáo hội, Đảng, chính quyền thành phố Hà Nội, huyện Đông Anh, xã Tiên Dương, nhân dân và các nhà hảo tâm đã hàng tâm, hàng sản để chùa Linh Thông có được như ngày hôm nay, một ngôi chùa mới nhưng mang đậm đà bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam để góp phần thiết thực chào mừng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

P.V

VỀ QUAN ÂM BỒ TÁT

Hỏi: Tôi nghe nói Quan Âm Thị Kính là người được xem như là ảnh của Quan Thế Âm ở Việt Nam. Bà là vị Bồ tát với hạnh nguyện lắng nghe tiếng kêu khổ đau của đời rồi tìm cách cứu giúp... Xin soạn hãy cho tôi biết rõ hơn về đề này?

Trả lời: Về sự tích này, có tài liệu cho rằng có nguồn gốc từ Cao Đài. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát đã đầu thai xuống trần tu hành được 9 kiếp, đến kiếp thứ 10, Ngài giáng sanh tại nhà họ Mãng ở nước Cao Ly.

Tại Việt Nam, sự tích Quan Âm Thị Kính được lưu truyền trong dân gian Việt Nam từ lâu qua nghệ thuật chèo, cải lương, kịch, truyện thơ, truyện văn xuôi. vở chèo Quan Âm Thị Kính ra đời trước, sau đó mới có truyện thơ rồi chuyển thể qua ảnh. Truyện thơ Quan Âm Thị Kính chưa biết đã được sáng tác vào năm nào và do ai sáng tác, chỉ biết in đầu tiên bằng chữ quốc ngữ của Nguyễn Văn Vĩnh ấn hành năm 1917. Bản này gồm có 788 câu thơ lục bát và một lá thư của Kính Tâm viết cho cha mẹ.

Sự tích Quan Âm Thị Kính bắt đầu như sau: Mãng Ông có con gái là Thị Kính đến tuổi lấy chồng, song cha mẹ không gả cho ai. Thiện Sĩ, học trò, thi đỗ, đến xin làm rể. Ông Mãng Ông lòng cho họ nên vợ nên chồng. Ông Thiện Sĩ chăm chỉ học bài, Thị Kính bên cạnh miệt mài vá may. Đến một hôm khuya chàng mệt, ngã lưng yên yên. Nhìn cảm chồng có chiếc râu trắng, ngỡ có dao bén, nàng Thị Kính lấy, định dùng để xén nó đi. Bất ngờ Thiện Sĩ choàng tỉnh thấy thế gào khóc, vợ, đứng dậy hét toáng lên thất thểu chạy vào. Mẹ chồng chạy vào, nghe con trai khóc tưởng là con dâu định giết chồng.



Bạch Y Quan Thế Âm Ảnh: Phương Đông

HẾ ÂM TÁT

mắng chửi và đuổi về nhà cha mẹ đẻ. Nàng nghĩ thương thân xót phận đành thay dạng nam nhi, xin vào chùa đi tu, được Sư Cụ nhận lời, đặt cho hiệu là Kính Tâm.

Trong làng có Thị Mầu con của một vị trưởng giả giàu có ở vùng ấy, thấy tiểu Kính Tâm đẹp người tốt nét, liền tìm mọi cách dụ tiểu xiêu lòng. Bị cự tuyệt Thị Mầu thất tình về nhà dan díu với anh lục điền. Phú ông bắt gặp, sợ mang tiếng với dân làng hàng xóm bèn cho tiền và đuổi anh ta ra khỏi làng.

Thị Mầu mang thai bị làng ngả vạ và bị gọi ra tra hỏi, thị chối quanh nhưng về sau lại đổ cho Kính Tâm. Làng mời Sư Cụ và Tiểu Kính đối chất. Tiểu một mực kêu oan, nhưng Mầu cứ đổ riệt, Kính Tâm bị làng đem ra tra tấn, máu đổ thịt rơi, mấy lần bất tỉnh, nhưng Kính Tâm vẫn một mực kêu oan. Sư Cụ động mối tử tâm, đứng ra xin bảo lãnh cho trò để đem về khuyên nhủ dạy răn.

Thị Mầu sinh con mang trả nhà chùa. Tiểu Kính nhớ câu Phật dạy “*Cứu nhất nhân đắc kì vạn Phúc*” nên âm về nuôi. Hàng ngày Tiểu bế trẻ đi khắp nơi xin sữa nuôi dưỡng. Ròng rã 3 năm, sức tàn lực kiệt, tiểu viết thư để lại cho cha mẹ rồi hoá. Sau đó mọi người mới hay Tiểu là gái. Nhà chùa lập đàn giải oan cho nàng siêu sinh tịnh độ...

Và trong lúc trà tỳ mọi người đều trông thấy một vầng hào quang ngũ sắc trên bầu trời và trên vầng hào quang là một toà sen nhiều cánh có hình ảnh Bồ Tát Kính Tâm.

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Hỏi: Tôi nghe nói Bồ Tát Quán Thế Âm có 12 lời nguyện cứu độ chúng sinh nhưng không biết rõ nội dung cụ thể của những lời nguyện đó như thế nào. Xin hãy cung cấp thêm thông tin về vấn đề này cho tôi. Xin chân thành cảm ơn!

Trả lời: Xin giới thiệu với bạn 12 Lời Nguyện Lớn của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Đại Từ Đại Bi cứu khổ cứu nạn Quảng đại linh cảm Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát (Đọc 3 lần)

1. Nam Mô hiệu Viên - Thông, danh Tự Tại, Quan - Âm Như Lai quảng - phát hồng thệ nguyện.

Được xưng tụng là “Hiếu biết đầy đủ”, “Thông dong hoàn toàn”, Ngài đem pháp tu hành mà khuyên độ khắp cùng.

2. Nam - mô nhứt niệm tâm vô quần ngại, Quan - Âm Như Lai thường cư Nam Hải nguyện.

Ở trong một niệm tâm được tự tại vô ngại, Ngài nguyện thường ở biển phương Nam (Nam Hải) để cứu độ chúng sanh.

3. Nam - mô trú Ta - Bà U - Minh giới Quan Âm Như - Lai tầm thanh cứu khổ Nguyện.

Luôn Luôn ở cõi Ta Bà và cõi U - Minh, Ngài cứu độ kẻ nào kêu cầu tới Ngài.

4. Nam - mô hàng tà ma, trừ yêu quái Quan Âm Như - Lai năng trừ nguy hiểm nguyện.

Trừ khử loài tà ma, yêu quái, Ngài có đủ sức cứu người gặp nguy hiểm.

5. Nam - mô thanh tịnh bình thù dương liễu, Quan Âm Như - Lai cam - lộ sai tâm nguyện.

Ngài lấy nhánh dương liễu dịu dàng nhúng vào nước ngọt mát trong cái bình thanh tịnh để rưới tắt lửa lòng của chúng sanh.

6. Nam - mô Đại - Từ bi năng hỉ xả, Quan Âm Như - Lai thường hành bình đẳng nguyện.

Thương xót người đói và sẵn lòng tha thứ, Ngài không phân biệt kẻ oán người thân, tất cả đều coi như nhau.

7. Nam - mô trú dạ tuần vô tổn hoại, Quan Âm Như - Lai thệ diệt tam đồ nguyện.

Đêm ngày đi khắp đó đây để cứu giúp chúng sanh ra khỏi các sự tổn hại, Ngài nguyện cứu vớt chúng sanh ra khỏi ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, và súc sanh.

8. Nam - mô vọng Nam nham cầu lễ bái, Quan Âm Như - Lai, già tảo giải thoát nguyện.

Nếu ai quay về núi hướng nam mà hết lòng cầu nguyện thì dầu có bị gông cùm xiềng xích cũng được thoát khỏi

9. Nam - mô tạo pháp - thuyền du khổ hải, Quan Âm Như - Lai độ tận chúng sanh nguyện.

Dùng phép tu hành để làm chiếc thuyền, Ngài đi cùng trong biển khổ để độ hết chúng sanh.

10. Nam - mô tiền tràng phan, hậu bảo cái, Quan Âm Như - Lai tiếp dẫn Tây Phương nguyện.

Nếu ai cầu nguyện và tu hành theo Ngài chỉ dẫn, khi rời bỏ xác thân này thì sẽ có phướng dài đi trước, tàng lọng quý giá theo sau, để rước về Tây Phương.

11. Nam - mô Vô Lượng Thọ Phật cảnh giới, Quan Âm Như - Lai Di Đà thọ ký nguyện.

Ở cảnh giới của Đức Vô Lượng Thọ (tức Phật A Di Đà), Ngài đã được cho biết trước là về sau Ngài sẽ thay thế Đức Phật A Di Đà ở ngôi vị đó.

12. Nam - mô đoan nghiêm thân vô tỉ trại, Quan Âm Như - Lai quả tu thập nhị nguyện.

Được thân hình nghiêm trang không ai so sánh được với Ngài, ấy là kết quả của sự tu theo mười hai lời nguyện lớn ấy

Nam - mô Đại Từ Đại Bi, cứu khổ, cứu nạn, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Theo www.quantheambotat.com

55

